

JDF 1018	Affidavit for Decree Without Appearance Bản tuyên thệ cho Quyết định Vắng mặt của Các bên	
1. District Court Tòa án Địa phương Colorado County: _____ Quận thuộc Colorado: _____ Mailing Address: _____ Địa chỉ nhận Thư: _____	<i>This box is for court use only.</i> <i>Ô này chỉ dành cho tòa án.</i>	
2. Parties to the Case Các bên Tham gia Vụ việc Petitioner: _____ Nguyên đơn: & Respondent: _____ Bị đơn: <small>(or Co-petitioner)</small> <small>(hoặc Đồng Nguyên đơn)</small>		
3. Filed by Nộp bởi Name: _____ Họ tên: Mailing Address: _____ Địa chỉ nhận Thư: City: _____ St: _____ Zip: _____ Thành phố: _____ Đường/phố: _____ Mã Zip: _____ Phone: _____ Điện thoại: Email: _____ Email: _____	4. Case Details Chi tiết Vụ việc Number: _____ Số: Division: _____ Bộ phận: Courtroom: _____ Phòng xét xử: _____	

5. Background

Bối cảnh

I/we ask the Court to issue a Decree without needing a hearing.

Tôi/chúng tôi đề nghị Tòa án ban hành Quyết định mà không cần đến phiên điều trần.

6. Jurisdiction *(authority)*

Quyền hạn *(thẩm quyền)*

a) The Petition was filed on *(date)* _____

Đơn xin đã được nộp vào *(ngày)*

b) The *(check all that apply)* Petitioner Respondent *(or co-petitioner)*

has lived in Colorado, for more than 91 days, right before filing the Petition.

(đánh dấu tất cả các ô phù hợp) Nguyên đơn Bị đơn (hoặc đồng nguyên đơn)
đã sống ở Colorado, trong hơn 91 ngày, ngay trước khi nộp Đơn xin.

- c) If checked, the parties don't live in Colorado, but entered a Civil Union in Colorado.
Nếu chọn, các bên không sống ở Colorado, nhưng đã Kết hợp Dân sự ở Colorado.

Note – a Civil Union is not the same as a marriage or common law marriage.

Lưu ý – Kết hợp Dân sự không giống như hôn nhân hoặc hôn nhân hợp pháp thông thường.

7. Service

Tổng đạt

I/We satisfied the service requirements for the Petition and Summons by: *(check one)*

Tôi/Chúng tôi đã đáp ứng các yêu cầu về tổng đạt đối với Đơn xin và Giấy triệu tập bằng cách: (chọn một)

- Joint Filing. Both parties signed the Petition.
Nộp đơn chung. Hai bên đã cùng ký tên vào Đơn xin.
- Personal Service. See the Return of Service filed on: *(date)* _____
Tổng đạt Cá nhân. Xem mẫu Xác nhận Tổng đạt được nộp vào: *(ngày)*
- Waiver of Service. See the Waiver of Service filed on: *(date)* _____
Miễn trừ Tổng đạt. Xem mẫu Miễn trừ Tổng đạt được nộp vào: *(ngày)*
- Publication or Certified Mail. **Note:** This method requires Court permission.
Công bố Công khai hoặc Thư Bảo đảm. **Lưu ý:** Phương pháp này phải có sự cho phép của Tòa án.
- Publication occurred on *(date)* _____
Công bố Công khai diễn ra vào *(ngày)*
- OR** Respondent signed the Certified Mail Return Receipt on *(date)* _____
HOẶC Bị đơn đã ký tên vào Biên nhận Thư Đảm bảo vào *(ngày)*

8. Children *(check one)*

Con cái (chọn một)

- a) There are no minor children and neither party is expecting a child.
Không có con là trẻ vị thành niên và không bên nào đang sắp có con.
- b) There are minor children, **and each party** is represented by counsel.
Có con là trẻ vị thành niên, **và mỗi bên** đều được đại diện bởi luật sư.
- A Parenting Plan (*JDF 1113*) was filed on *(date)* _____
Kế hoạch Nuôi dạy Con cái (*JDF 1113*) đã được nộp vào *(ngày)*
 - The Parenting Plan is in the best interests of the children.
Kế hoạch Nuôi dạy Con cái là vì lợi ích tốt nhất của trẻ.

9. Property and Finances *(check one)*

Tài sản và Tài chính *(chọn một)*

a) The parties signed a Property and Financial Agreement *(JDF 1115)*.

Các bên đã ký tên vào Thỏa thuận Tài sản và Tài chính (JDF 1115).

- The agreement divides all marital property and debts and addresses spousal support *(maintenance)*.

Thỏa thuận này phân chia tất cả tài sản hôn nhân và các khoản nợ cũng như giải quyết vấn đề hỗ trợ vợ chồng (cấp dưỡng).

- The parties believe that the agreement is fair and not unconscionable.

Các bên cho rằng thỏa thuận này là công bằng và không trái với lẽ phải.

b) No written agreement is needed.

Note: This requires Court permission.

Không cần có thỏa thuận bằng văn bản.

Lưu ý: Điều này phải có sự cho phép của Tòa án.

- There is no marital property or debt to be divided.

Không có tài sản hôn nhân hay nợ nào để chia.

- Neither party requests spousal support *(maintenance)*.

Không bên nào yêu cầu hỗ trợ vợ chồng (cấp dưỡng).

10. Name Restoration *(optional)*

Khôi phục Họ tên *(tùy chọn)*

The following parties request to restore their prior full name to: *(check all that apply)*

Các bên sau đây yêu cầu khôi phục lại họ tên đầy đủ trước đây của mình thành: (đánh dấu tất cả lựa chọn phù hợp)

Petitioner _____
Nguyên đơn

Respondent (or co-petitioner) _____
Bị đơn (hoặc đồng nguyên đơn)

The name restoration is not done to defraud creditors or injure third parties.

Việc khôi phục họ tên không được thực hiện nhằm gian lận với chủ nợ hoặc gây tổn hại cho bên thứ ba.

11. Other

Khác

- a) By **checking the boxes** and signing the form, the parties certify they have reviewed the spousal support *(maintenance)* guidelines. The guidelines are found in Colorado Revised Statutes (C.R.S.) Section (§) 14-10-114.

Bằng việc đánh dấu vào các ô và ký vào biểu mẫu, các bên xác nhận rằng họ đã xem xét các

hướng dẫn về hỗ trợ vợ chồng (cấp dưỡng). Các hướng dẫn này được tìm thấy trong Quy chế Colorado Sửa đổi (C.R.S.) Mục (§) 14-10-114.

→ Petitioner Respondent (or co-petitioner)
 Nguyên đơn Bị đơn (hoặc đồng nguyên đơn) ←

- b) The parties agree that there are no genuine issues of material fact, and the marriage is irretrievably broken.

Các bên đồng ý rằng không có sự bất đồng nào giữa các bên về dữ kiện thực tế, và cuộc hôn nhân tan vỡ không thể cứu vãn.

- c) The parties request the attached decree be entered after the statutory waiting period.

Các bên yêu cầu quyết định đính kèm được đưa vào sau thời gian chờ theo luật định.

- d) Other: _____

Khác:

12. Verified Signature

Chữ ký đã Xác minh

Petitioner

Nguyên đơn

I declare under penalty of perjury under the law of Colorado that the foregoing is true and correct.

Tôi tuyên bố và xin chịu hình phạt về tội khai man theo luật Colorado rằng những điều cung cấp trên đây là sự thật và chính xác.

Executed on the (date) _____ day of (month) _____ (year) _____
Thực hiện vào ngày (ngày) _____ của (tháng) _____ (năm) _____

at City: (or other location) _____
tại Thành phố: (hoặc địa điểm khác)

and State: (or country) _____
và Tiểu bang: (hoặc quốc gia)

Print Your Name: _____
Viết In hoa Tên Quý vị:

Your Signature: _____
Chữ ký của Quý vị:

Lawyer Signature: (If any) _____
Chữ ký của Luật sư: (Nếu có)

Respondent (or Co-petitioner)

Bị đơn (hoặc Đồng nguyên đơn)

I declare under penalty of perjury under the law of Colorado that the foregoing is true and correct.

Tôi tuyên bố và xin chịu hình phạt về tội khai man theo luật Colorado rằng những điều cung cấp trên đây là sự thật và chính xác.

Executed on the (date) _____ day of (month) _____ (year) _____
Thực hiện vào ngày (ngày) _____ của tháng (tháng) _____ (năm) _____

at City: (or other location) _____
tại Thành phố: (hoặc địa điểm khác)

and State: (or country) _____
và Tiểu bang: (hoặc quốc gia)

Print Your Name: _____
Viết In hoa Tên Quý vị:

Your Signature: _____
Chữ ký của Quý vị:

Lawyer Signature: (If any) _____
Chữ ký của Luật sư: (Nếu có)

13. Certificate of Service

Chứng nhận Tổng đạt

Skip this section if both parties signed Section 12 above.

Bỏ qua mục này nếu cả hai bên đều ký tên Mục 12 ở trên.

On (enter service date) _____

Vào (ghi ngày tổng đạt)

I certify that I sent a copy of this document to the other parties by: (select one)

Tôi xác nhận rằng tôi đã gửi bản sao của tài liệu này cho bên còn lại bằng cách: (chọn một)

- Colorado Courts E-Filing. [www.jbits.courts.state.co.us/efiling]
Nộp đơn Điện tử của Tòa án Colorado. [www.jbits.courts.state.co.us/efiling]
- Regular Mail, addressed to:
Thư thông thường, gửi đến:
Name & full address: _____
Họ tên & địa chỉ đầy đủ:
- Other: (explain) _____
Khác: (ghi rõ)

Signed: _____

Đã ký: